TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ – TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **109**/2022/QĐST-HNGĐ	*Ba Vì, ngày 31 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 424/2021/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1988
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã YB, huyện BV, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn D.

2.2. Con chung: có 02 con chung là Nguyễn Đức D1, sinh ngày 17/01/2007 và Nguyễn Đức H, sinh ngày 18/10/2016. Giao cháu D1 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu H cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu D1, cháu H đủ 18 tuổi hoặc

đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N, anh D cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị N, anh D được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

2.3. Tài sản chung, công sức, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị N đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0059918 ngày 23/12/2021, nay được khấu trừ vào số tiền chị N phải nộp. Hoàn trả chị N 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ba Vì;
- UBND xã YB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Trọng Đức